TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 02/2023/QĐCNHGT-DS	*Thái Hoà, ngày 16 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Đặng T H, ông Nguyễn V L và bà Lê TT, ông Nguyễn V T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 07 tháng 02 năm 2023 của bà Đặng T H, ông Nguyễn V L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Đặng T H, sinh năm 1970

Ông Nguyễn V L, sinh năm 1965

Đều trú tại: Khối LT, phường H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo uỷ quyền cho ông Nguyễn V L: Bà Đặng T H, sinh năm 1970; Trú tại: Khối LT, phường H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An. (Theo giấy uỷ quyền ngày 27/02/2023)

Người bị kiện: Ông Nguyễn V T, sinh năm 1960

Bà Lê T T, sinh năm 1970

Đều trú tại: Khối LT, phường H, thị xã TH, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn V T và bà Lê T T có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng vay tài sản ngày 10 tháng 9 năm 2016 cho bà Đặng T H, ông Nguyễn V L với tổng số tiền là 358.625.700đ (Ba trăm, năm mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 344.088.000đ (Ba trăm bốn mươi bốn triệu, không trăm tám mươi tám nghìn đồng) và tiền lãi tính đến hết tháng 02/2023 là 14.537.700đ (mười bốn triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về chi phí hoà giải: bà Đặng T H, ông Nguyễn V L, bà Lê T T và ông Nguyễn V T không phải chịu chi phí hoà giải tại Toà án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TX Thái Hoà;
- THADS TX Thái Hoà;
- Lưu TA.

Thái Thị Hà